

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT TỈNH KHÁNH HÒA
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ĐÀM THỊ BÍCH NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**
2. Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**

-Thư ký phiên tòa : Bà **TRẦN THỊ HỒNG** – *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố NT: Bà **ĐỖ THỊ HUƠNG** – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về yêu cầu “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **NGUYỄN THỊ THU N**- Sinh năm 1972.

Địa chỉ: 569 L, N, N, Khánh Hòa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **HỨA TIẾN L**- Sinh năm 1972.

Địa chỉ: 569 L, N, N, Khánh Hòa.

(Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/01/2018, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N trình bày:* Bà và ông Hứa Tiến L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào năm 1996. Trong quá trình chung sống, bà và ông L xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên cãi vã nhau làm cho không khí gia đình trở nên căng thẳng và ngột ngạt. Nay, bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là cháu Hứa Hoàng D sinh ngày 31/5/ 1997 và cháu Hứa Tiến Đ sinh ngày 27/4/1999, hiện nay các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Hứa Tiến L (Vắng mặt).

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với ông Hứa Tiến L; về con chung: 02 con chung là cháu Hứa Hoàng D sinh ngày 31/5/ 1997 và cháu Hứa Tiến Đ sinh ngày 27/4/1999, hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung bà N không yêu cầu nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N vắng mặt nhưng đã có bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hứa Tiến L đã được Tòa triệu tập hợp lệ trong các phiên hòa giải và các phiên xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội D: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà Nguyễn Thị Thu N và ông Hứa Tiến L có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố NT đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà N và ông L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Hứa Tiến L có 02 con chung là cháu Hứa Hoàng D sinh ngày 31/5/1997 và cháu Hứa Tiến Đ, sinh ngày 27/4/1999, hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với ông Hứa Tiến L.

- *Về con chung:* Đã trưởng thành.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0008399 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Hứa Tiến L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.NT;
- Chi cục THA.DS TP.NT;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã V (quyển: 01/1996; số 56/1996; ngày 16/12/1996)
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đàm Thị Bích Ngọc